

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM PỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 122/QĐ-UBND

Nậm Pồ, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương để thực hiện các  
Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM PỒ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 03/TTr-TCKH ngày 18/01/2019; sau khi đã có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND huyện tại Công văn số 09/TT.HĐND-BKTXH ngày 30/01/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2019.

*(Chi tiết như biểu kèm theo)*

Nguồn kinh phí được trích từ nguồn ngân sách huyện.

**Điều 2.** Căn cứ nguồn vốn được phân bổ, Các phòng ban, UBND các xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Lao động thương binh và xã hội, Dân tộc huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các xã có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thái*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Lao động TB&XH; (báo cáo)
- Ban dân tộc tỉnh;
- VP điều phối BCD xây dựng NTM
- Sở NN & PTNT;
- Lãnh đạo HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH (03b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Thái*  
Nguyễn Văn Thái

**PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 122/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CTMT đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy</b>	<b>119,0</b>	
*	<b>Phòng chống Ma túy</b>	<b>119,0</b>	
1	UBND xã Si Pa Phìn	8,0	
2	UBND xã Phìn Hồ	8,0	
3	UBND xã Chà Nưa	6,0	
4	UBND xã Chà Tờ	6,0	
5	UBND xã Nậm Khăn	6,0	
6	UBND xã Chà Cang	6,0	
7	UBND xã Nậm Tin	6,0	
8	UBND xã Pa Tần	6,0	
9	UBND xã Na Cô Sa	8,0	
10	UBND xã Nậm Nhừ	4,0	
11	UBND xã Nà Khoa	6,0	
12	UBND xã Nậm Chua	6,0	
13	UBND xã Nà Hỳ	6,0	
14	UBND xã Vàng Đán	8,0	
15	UBND xã Nà Bùng	10,0	
16	Công an huyện - Chương 760, Loại 010, Khoản 041.	19,0	

\* Ghi chú: Mức hỗ trợ các xã trọng điểm về ma túy:

- Xã trọng điểm loại 1: 10 trđ/1 xã

- Xã trọng điểm loại 2: 8 trđ/1 xã

- Xã trọng điểm loại 3: 6 trđ/1 xã

- Xã không có tệ nạn ma túy, không phải trọng điểm về ma túy: 4 trđ/xã



**CHI TIẾT TÍNH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 122/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, Nội dung thực hiện	Chương	Loại	Khoản	Số tiền
A	Dự án 1: Chương trình 30a: Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo				7.673,0
I	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn				7.203,0
*	Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế				6.510,0
1	UBND xã Si Pa Phìn				661,0
2	UBND xã Phìn Hồ				420,0
3	UBND xã Chà Nua				74,0
4	UBND xã Chà Tờ				283,0
5	UBND xã Nậm Khấn				184,0
6	UBND xã Chà Cang				210,0
7	UBND xã Nậm Tin				469,0
8	UBND xã Pa Tần				312,0
9	UBND xã Na Cô Sa				905,0
10	UBND xã Nậm Nhừ				471,0
11	UBND xã Nà Khoa				466,0
12	UBND xã Nậm Chua				422,0
13	UBND xã Nà Hỳ				510,0
14	UBND xã Vàng Đán				380,0
15	UBND xã Nà Búng				743,0
*	Kinh phí mua vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng và vắc xin tiêm phòng gia súc theo Nghị quyết 30a				693,0
1	Phòng Nông nghiệp - PTNT huyện	612	280	281	693,0
II	Tiểu dự án 4: Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài				470,0
1	Phòng Lao động thương binh và xã hội	624	340	341	470,0

\* Ghi chú: Kinh phí được phân bổ trên là Nguồn kinh phí không tự chủ.

**CHI TIẾT TÍNH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 122/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, Nội dung thực hiện	Chương	Loại	Khoản	Số tiền
<b>Tổng cộng</b>					2.848,0
<b>A</b>	<b>Dự án 2: Chương trình 135</b>				2.653,0
<b>I</b>	<b>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK</b>				2.653,0
1	Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế				2.653,0
-	UBND xã Si Pa Phìn				354,0
-	UBND xã Phìn Hồ				190,0
-	UBND xã Chà Nưa				165,0
-	UBND xã Chà Tờ				142,0
-	UBND xã Nậm Khăn				119,0
-	UBND xã Chà Cang				71,0
-	UBND xã Nậm Tìn				190,0
-	UBND xã Pa Tần				165,0
-	UBND xã Na Cô Sa				260,0
-	UBND xã Nậm Nhừ				143,0
-	UBND xã Nà Khoa				166,0
-	UBND xã Nậm Chua				166,0
-	UBND xã Nà Hỳ				166,0
-	UBND xã Vàng Đán				166,0
-	UBND xã Nà Bùng				190,0
<b>B</b>	<b>Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>				90,0
1	Phòng Lao động thương binh và xã hội	624	160	171	30,0
-	Truyền thông về giảm nghèo				30,0
2	Phòng Văn hóa - Thông tin huyện	625	160	171	60,0
-	Giảm nghèo về thông tin				60,0
<b>C</b>	<b>Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình</b>				105,0
1	Phòng Lao động thương binh và xã hội	624	340	341	105,0

\* Ghi chú: Kinh phí được phân bổ trên là Nguồn kinh phí không tự chủ.



*(Handwritten signature)*

**CHI TIẾT TÍNH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 122 /QĐ-UBND ngày 30 /01/2019 của UBND huyện Nậm Pồ)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, Nội dung thực hiện	Chương	Loại	Khoản	Làm tròn
A	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019				8.311,0
I	Vốn sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp				7.987,0
1	Hỗ trợ trực tiếp các xã				6.706,0
-	UBND xã Si Pa Phìn				395,0
-	UBND xã Phìn Hồ				395,0
-	UBND xã Chà Nưa				394,0
-	UBND xã Chà Tở				395,0
-	UBND xã Nậm Khăn				395,0
-	UBND xã Chà Cang				394,0
-	UBND xã Nà Hỳ				395,0
-	UBND xã Nậm Tin				493,0
-	UBND xã Pa Tân				493,0
-	UBND xã Na Cô Sa				493,0
-	UBND xã Nậm Nhừ				493,0
-	UBND xã Nà Khoa				493,0
-	UBND xã Nậm Chua				493,0
-	UBND xã Vàng Đán				493,0
-	UBND xã Nà Bùng				493,0
2	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn				1.281,0
-	Trung tâm dạy nghề huyện	622	070	098	1.281,0
II	Chi phí Ban quản lý dự án, Ban chỉ đạo				324,0
1	UBND xã Si Pa Phìn				10,0
2	UBND xã Phìn Hồ				10,0
3	UBND xã Chà Nưa				10,0
4	UBND xã Chà Tở				10,0
5	UBND xã Nậm Khăn				10,0
6	UBND xã Chà Cang				10,0
7	UBND xã Nà Hỳ				10,0
8	UBND xã Nậm Tin				10,0
9	UBND xã Pa Tân				10,0
10	UBND xã Na Cô Sa				10,0

TT	Đơn vị, Nội dung thực hiện	Chương	Loại	Khoản	Làm tròn
11	UBND xã Nậm Nhừ				10,0
12	UBND xã Nà Khoa				10,0
13	UBND xã Nậm Chua				10,0
14	UBND xã Vàng Đán				10,0
15	UBND xã Nà Bùng				10,0
16	Phòng Nông nghiệp - PTNT huyện	612	340	341	174,0

\* Ghi chú: Kinh phí được phân bổ trên là Nguồn kinh phí không tự chủ.